

Số: 36/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 06 tháng 9 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Nội quy các Kỳ họp HĐND tỉnh Đắk Nông
khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHOÁ III, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số: 25/TTr-HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nội quy các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Nội quy các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khoá III, nhiệm kỳ 2016- 2021.

Điều 2. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khoá III, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 31 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, LĐ và CV Phòng TH, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lê Diễn

**NỘI QUY KỲ HỌP
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHOÁ III, NHIỆM KỲ 2016-2021**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: **36/NQ-HĐND** ngày **06** tháng 9 năm 2016
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân là hình thức hoạt động chủ yếu của Hội đồng nhân dân (sau đây viết tắt là HĐND). Tại kỳ họp, HĐND thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 2. HĐND họp thường lệ mỗi năm hai kỳ: Kỳ họp giữa năm và kỳ họp cuối năm.

1. HĐND tỉnh quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

2. HĐND tỉnh họp bất thường khi Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh yêu cầu.

3. HĐND tỉnh họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh thì HĐND quyết định họp kín.

4. Kỳ họp HĐND tỉnh được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia.

5. Ngày khai mạc kỳ họp cuối nhiệm kỳ và kỳ họp bất thường của HĐND do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

6. Trước khi Chủ tịch HĐND tỉnh khai mạc và sau khi Chủ tịch HĐND tỉnh bế mạc kỳ họp, HĐND tỉnh thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca theo quy định.

Điều 3. Thường trực HĐND tỉnh chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh, bảo đảm để kỳ họp được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật, đạt hiệu quả theo chương trình đã được HĐND thông qua, bảo đảm để HĐND thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của mình.



Điều 4. Chủ tịch HĐND tỉnh khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa các phiên họp của HĐND tỉnh, bảo đảm thực hiện chương trình làm việc của kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND tỉnh. Các Phó chủ tịch HĐND tỉnh giúp Chủ tịch HĐND tỉnh trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh

1. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của HĐND tỉnh, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh.

2. Đại biểu HĐND tỉnh không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và báo cáo trước với Chủ tịch HĐND tỉnh. Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực HĐND tỉnh phải báo cáo HĐND tỉnh để xem xét bãi nhiệm đại biểu HĐND đó. Danh sách đại biểu HĐND tỉnh không tham dự kỳ họp HĐND tỉnh được ghi vào biên bản kỳ họp HĐND tỉnh. Danh sách đại biểu HĐND tỉnh vắng mặt phiên họp được ghi vào biên bản phiên họp.

3. Khi dự kỳ họp HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh phải có trách nhiệm sau:

- Nghiên cứu các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết và chuẩn bị trước ý kiến để tham gia phát biểu.

- Đi họp đúng giờ và ngồi đúng vị trí đã có bảng tên đặt sẵn trên bàn.

- Tắt chuông điện thoại di động hoặc để chế độ rung; không nói chuyện điện thoại trong hội trường; không vắng mặt trong lúc HĐND tỉnh biểu quyết.

- Trang phục trang trọng, lịch sự, các đại biểu nam mặc Comple, đại biểu nữ mặc áo dài, đối với đại biểu là dân tộc thiểu số thì mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình.

4. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của HĐND tỉnh.

5. Sau mỗi kỳ họp, đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh

Tổ chức để các đại biểu HĐND tỉnh trong Tổ mình thực hiện chương trình làm việc, nội quy và những quy định khác về kỳ họp HĐND tỉnh, tổ chức các hoạt động của Tổ; giữ mối liên hệ với Chủ tịch HĐND, Thường trực HĐND tỉnh, các cơ quan khác của HĐND và các Tổ đại biểu HĐND tỉnh. Gửi danh sách đại biểu trong Tổ vắng mặt đến Thư ký phục vụ kỳ họp để báo cáo Chủ tọa kỳ họp.

Điều 7. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc tiếp công dân và tiếp nhận kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân trong thời gian kỳ họp HĐND tỉnh.

Chương II

CHUẨN BỊ NỘI DUNG KỶ HỌP

Điều 8. Chương trình kỳ họp HĐND tỉnh

1. Căn cứ vào nghị quyết của HĐND tỉnh, theo đề nghị của Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (viết tắt là UBMTTQ Việt Nam), Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Chương trình kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh khóa mới do Thường trực HĐND tỉnh khóa trước dự kiến. Trong trường hợp tại kỳ họp thứ nhất, lồng ghép nội dung kỳ họp thường lệ giữa năm thì Thường trực HĐND tỉnh khóa trước phân công Ban của HĐND khóa trước thẩm tra các nội dung trong dự kiến chương trình kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh khóa mới. Ban của HĐND tỉnh khóa trước báo cáo Thường trực HĐND tỉnh khóa trước để xem xét tại kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh khóa mới.

2. Dự kiến chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

3. Chương trình kỳ họp do HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp theo trình tự sau:

- a) Thường trực HĐND tỉnh trình bày dự kiến chương trình kỳ họp trước HĐND tỉnh;
- b) Đại biểu HĐND tỉnh thảo luận, cho ý kiến về dự kiến chương trình kỳ họp;
- c) Chủ tịch HĐND tỉnh kết luận;
- d) HĐND tỉnh biểu quyết thông qua dự kiến chương trình kỳ họp.

Việc thông qua dự kiến chương trình kỳ họp được tiến hành bằng hình thức biểu quyết giơ tay.

4. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh chương trình kỳ họp đã được thông qua.

5. Trường hợp cần thiết, điều chỉnh thời gian thực hiện nội dung trong chương trình kỳ họp đã được thông qua thì Thường trực HĐND tỉnh quyết định và báo cáo HĐND tỉnh.

Điều 9. Triệu tập kỳ họp HĐND tỉnh

Thường trực HĐND tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc bất thường chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước triệu tập. Trường hợp khuyết Chủ tịch HĐND thì một Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước triệu tập kỳ họp; nếu khuyết cả Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh thì Ủy ban thường vụ Quốc hội chỉ định triệu tập viên, để triệu tập và chủ tọa kỳ họp HĐND.

Điều 10. Khách mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh

1. Đại diện Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và một số cơ quan Trung ương có liên quan được mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Đại biểu Quốc hội ứng cử tại địa bàn tỉnh, thành viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh không phải là đại biểu HĐND tỉnh được mời tham dự các kỳ họp của HĐND tỉnh và có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách. Người được mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách nếu được chủ tọa phiên họp đồng ý hoặc có trách nhiệm phát biểu ý kiến theo yêu cầu của HĐND tỉnh hoặc chủ tọa phiên họp.

3. Đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được mời tham dự các phiên họp công khai của HĐND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan.

4. Đại diện đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, khách quốc tế, cơ quan báo chí và công dân có thể được tham dự các phiên họp công khai của HĐND tỉnh.

5. Danh sách khách mời, chế độ sử dụng tài liệu và vị trí chỗ ngồi của người được mời tham dự kỳ họp do Thường trực HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở xem xét đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND tỉnh.

Điều 11. Thông tin về kỳ họp HĐND tỉnh

1. Chánh Văn phòng HĐND tỉnh có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin về chương trình, nội dung kỳ họp của HĐND tỉnh, hoạt động của HĐND tỉnh tại kỳ họp; tổ chức họp báo để cung cấp thông tin về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp.

2. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp HĐND tỉnh, phiên chất vấn và trả lời chất vấn, phiên thảo luận tại Hội trường của kỳ họp được phát thanh, truyền hình trực tiếp. Các phiên họp khác của HĐND tỉnh được phát thanh, truyền hình trực tiếp theo quyết định của HĐND tỉnh được ghi trong chương trình kỳ họp HĐND tỉnh.

3. Đại diện cơ quan báo chí, thông tấn được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp của HĐND tỉnh và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật về báo chí.

4. Ngày họp, nơi họp, dự kiến chương trình làm việc của kỳ họp HĐND tỉnh phải được thông báo cho nhân dân biết trên các phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất là năm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Điều 12. Tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh

1. Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp HĐND tỉnh và tài liệu thu hồi sau khi họp theo đúng quy định bảo mật của Nhà nước. Tài liệu kỳ họp gồm các báo cáo, tờ trình, đề án và dự thảo nghị quyết theo Chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh đã thống nhất thông qua.

2. Hình thức lưu hành tài liệu phục vụ tại kỳ họp của HĐND tỉnh là bản điện tử hoặc bản giấy theo quy định tại Điều 124, Điều 125 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

3. Tài liệu phục vụ kỳ họp được gửi đến Văn phòng HĐND tỉnh để gửi đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Chậm nhất chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp đối với các báo cáo và 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp đối với các tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết phải gửi đến Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh để thẩm tra và gửi các đại biểu HĐND chậm nhất là 7 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

5. Tài liệu của các cơ quan, đơn vị trình tại kỳ họp HĐND tỉnh phải được người có thẩm quyền ký và chịu trách nhiệm về nội dung của văn bản.

6. Những văn bản, tài liệu của mỗi kỳ họp HĐND tỉnh gửi đến các cơ quan chức năng theo quy định và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương III

PHIÊN HỌP TẠI KỲ HỌP HĐND TỈNH

Điều 13. Hình thức làm việc của phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Tại kỳ họp, khi cần thiết, Chủ tọa kỳ họp có thể mời các Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND tỉnh và các thành viên khác có liên quan trao đổi những vấn đề cần thiết để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh được tiến hành công khai, trừ trường hợp HĐND tỉnh quyết định họp kín theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp hoặc của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Thời gian tiến hành các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh do HĐND tỉnh quyết định và được ghi trong chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh.

4. Chủ tọa các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh có trách nhiệm điều hành phiên họp theo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định tại Nội quy các kỳ họp của HĐND tỉnh và các quy định khác của pháp luật có liên quan; bảo đảm thực hiện đúng chương trình kỳ họp đã được HĐND tỉnh thông qua.

Điều 14. Phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh nghe trình bày về các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết; thảo luận và quyết định các vấn đề trong chương trình kỳ họp tại phiên họp toàn thể.

2. Chủ tịch HĐND tỉnh chủ tọa các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh. Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh giúp Chủ tịch HĐND tỉnh trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh.

Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND tỉnh, Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước chủ tọa các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh cho đến khi HĐND tỉnh bầu ra Chủ tịch HĐND tỉnh khóa mới.

Điều 15. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

1. Chủ tọa phiên họp điều hành phiên thảo luận của kỳ họp được tiến hành như sau:

a) Đại biểu HĐND tỉnh đăng ký phát biểu ý kiến. Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu;

b) Đại biểu phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề. Thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trường hợp HĐND tỉnh cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định;

c) Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh đăng ký nhưng chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến mà thời gian phát biểu đã hết, thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký phục vụ kỳ họp để tổng hợp.

2. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, HĐND tỉnh yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu quan tâm.

3. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

a) HĐND tỉnh quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu HĐND tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu HĐND tỉnh không được biểu quyết thay cho đại biểu khác.

b) HĐND tỉnh quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây: ↓
- Biểu quyết công khai.

- Bỏ phiếu kín.

c) Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

- Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;

- Đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết;

- Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết đối với trường hợp biểu quyết bằng hình thức giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết đối với trường hợp biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín.

d) Trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được HĐND tỉnh biểu quyết thông qua thì Thường trực HĐND tỉnh tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu HĐND tỉnh, cơ quan, tổ chức cá nhân trình đề án, báo cáo trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc biểu quyết lại.

Điều 16. Thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh có nhiệm vụ sau

1. Lập danh sách đại biểu HĐND tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp.

2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp, nghị quyết của kỳ họp.

3. Tổng hợp đầy đủ, chính xác, trung thực ý kiến phát biểu và thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại cuộc họp Tổ đại biểu và phiên họp toàn thể.

4. Tham mưu cho Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp.

5. Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

Điều 17. Biên bản kỳ họp HĐND tỉnh

1. Kỳ họp của HĐND tỉnh và các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh phải được ghi biên bản. Thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh giúp HĐND tỉnh ghi biên bản kỳ họp

Kỳ họp và các phiên họp của HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các tổ đại biểu HĐND phải được ghi biên bản. Biên bản phải được ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết, những ý kiến bằng văn bản của đại biểu và được chuyển đến Thư ký phục vụ kỳ họp.

2. Biên bản của kỳ họp do Chủ tọa kỳ họp ký tên.

3. Biên bản các phiên họp của các Ban HĐND tỉnh do Chủ tọa phiên họp ký tên.

4. Biên bản các cuộc họp của Tổ đại biểu HĐND do Tổ trưởng và Thư ký của tổ ký tên. Thư ký của tổ có trách nhiệm chuyển biên bản của tổ đến Thư ký phục vụ kỳ họp ngay sau khi kết thúc thảo luận tại Tổ.

Chương IV

QUYẾT ĐỊNH CƠ CẤU, TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 18. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa, HĐND tỉnh bầu các chức danh theo quy định tại Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Hướng dẫn 1138/HD-UBTVQH13 ngày 03/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc hướng dẫn một số nội dung tổ chức kỳ họp thứ nhất HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Tại các kỳ họp sau kỳ họp thứ nhất, trong trường hợp cần thiết, HĐND bầu các chức danh của HĐND và UBND tại Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Điều 19. Từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu

1. Người được HĐND tỉnh bầu nếu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể thực hiện được nhiệm vụ thì có thể xin từ chức.

Đơn xin từ chức được gửi đến cơ quan hoặc người đã giới thiệu để HĐND tỉnh bầu. Cơ quan hoặc người đã giới thiệu để HĐND tỉnh bầu trình HĐND tỉnh miễn nhiệm tại kỳ họp HĐND tỉnh gần nhất. Việc miễn nhiệm được tiến hành theo trình tự quy định tại điều 25 của Nội quy này.

2. HĐND miễn nhiệm người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu trong các trường hợp: từ chức; được cơ quan có thẩm quyền bố trí công việc khác mà không thuộc diện điều động theo quy định tại khoản 1 Điều 124 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; được cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ chế độ hưu trí, thôi việc; không được tin nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 89 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. HĐND tỉnh bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu trong các trường hợp: bị kết tội bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án; có hành vi vi phạm pháp luật hoặc không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao mà chưa đến mức kỷ luật cách chức nhưng cần phải bãi nhiệm.

Điều 20. Trình tự HĐND tỉnh tiến hành miễn nhiệm, bãi nhiệm những người do HĐND bầu như sau:

1. HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh theo trình tự sau:

a) Thường trực HĐND tỉnh lập tờ trình đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh tại kỳ họp;

b) HĐND tỉnh xem xét tờ trình đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh;

c) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Chánh Văn phòng HĐND tỉnh bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín do HĐND tỉnh quyết định. Trường hợp

thực hiện việc miễn nhiệm, bãi nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín thì thành lập Ban kiểm phiếu. Thành phần Ban kiểm phiếu và việc bầu Ban kiểm phiếu thực hiện tương tự như bầu các chức danh này;

d) HĐND tỉnh biểu quyết và thông qua nghị quyết về miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh.

2. HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND tỉnh theo trình tự sau:

a) Chủ tịch HĐND tỉnh lập tờ trình đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND; Chủ tịch UBND tỉnh lập tờ trình đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND tỉnh tại kỳ họp (kèm theo dự thảo nghị quyết);

b) HĐND tỉnh xem xét tờ trình đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND tỉnh;

c) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND tỉnh bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín do HĐND tỉnh quyết định. Trường hợp thực hiện việc miễn nhiệm, bãi nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín thì thành lập Ban kiểm phiếu. Thành phần Ban kiểm phiếu và việc bầu Ban kiểm phiếu thực hiện tương tự như bầu các chức danh này;

d) HĐND tỉnh biểu quyết và thông qua nghị quyết về miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND tỉnh.

3. HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh theo trình tự sau: theo quy định tại Điều 90 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014: Hội thẩm nhân dân có thể được miễn nhiệm vì lý do sức khỏe hoặc lý do chính đáng khác. Hội thẩm bị bãi nhiệm khi có vi phạm về phẩm chất đạo đức hoặc có hành vi vi phạm pháp luật không còn xứng đáng làm Hội thẩm nhân dân. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 86 của Luật Tòa án nhân dân năm 2014 như sau:

a) Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đề nghị HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân;

b) Thường trực HĐND tỉnh lập tờ trình đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân tại kỳ họp (kèm theo dự thảo nghị quyết);

c) HĐND tỉnh xem xét tờ trình đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân;

d) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín do HĐND tỉnh quyết định. Trường hợp thực hiện việc miễn nhiệm, bãi nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín thì thành lập Ban

kiểm phiếu. Thành phần Ban kiểm phiếu và việc bầu Ban kiểm phiếu thực hiện tương tự như bầu chức danh này;

đ) HĐND biểu quyết và thông qua nghị quyết về miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh.

Điều 21. Cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh

1. Trong nhiệm kỳ, nếu đại biểu HĐND không còn công tác và không cư trú tại đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu thì phải xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu. Đại biểu HĐND có thể đề nghị thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác. HĐND xem xét, quyết định việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu theo trình tự sau:

a) Đại biểu HĐND gửi đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu đến Thường trực HĐND tỉnh;

b) Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu HĐND.

c) HĐND tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua nghị quyết về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu HĐND.

Trước khi HĐND thảo luận, đại biểu HĐND xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu có thể phát biểu ý kiến.

2. Thường trực HĐND tỉnh thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu và đại biểu đó biết nghị quyết của HĐND tỉnh về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 22. Bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh theo trình tự sau:

a) Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh.

b) HĐND tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua nghị quyết về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh.

Trước khi biểu quyết thông qua nghị quyết, đại biểu HĐND tỉnh bị đề nghị bãi nhiệm có thể phát biểu ý kiến.

Nghị quyết về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành.

2. Thường trực HĐND tỉnh thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu và người bị bãi nhiệm biết nghị quyết của HĐND về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 23. Đại biểu HĐND không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu HĐND, không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân thì bị HĐND hoặc cử tri bãi nhiệm.

1. Thường trực HĐND tỉnh quyết định việc đưa ra HĐND tỉnh bãi nhiệm đại biểu HĐND hoặc theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp đưa ra để cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND.

2. HĐND tỉnh bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh theo trình tự được quy định tại Điều 22 của Nội quy này.

3. Trong trường hợp cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh thì việc bãi nhiệm được tiến hành theo trình tự do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định.

Điều 24. HĐND lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu theo trình tự quy định tại Điều 63, 64 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chương V

CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN

Điều 25: Chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh

1. Đại biểu HĐND tỉnh có quyền chất vấn Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

2. Người bị chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu HĐND tỉnh chất vấn.

3. Thư ký phục vụ kỳ họp có trách nhiệm giúp Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp các ý kiến chất vấn để tổ chức phiên họp trả lời chất vấn tại kỳ họp.

4. Phiên chất vấn được tiến hành theo quy định tại Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

5. Trước 10 ngày khai mạc kỳ họp, đại biểu HĐND tỉnh gửi ý kiến chất vấn đến Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến người bị chất vấn để chuẩn bị trả lời chất vấn.

6. Việc trả lời chất vấn tại kỳ họp được tiến hành theo trình tự như sau:

a) Đại biểu chất vấn nêu những vấn đề chất vấn không quá 5 phút.

b) Người bị chất vấn trả lời trực tiếp từng vấn đề thuộc nội dung chất vấn; thời gian trả lời chất vấn về từng vấn đề không quá 10 phút.

c) Đại biểu HĐND tỉnh có thể nêu thêm câu hỏi liên quan đến nội dung trả lời chất vấn.

7. Trong trường hợp vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh thì HĐND tỉnh có thể quyết định kéo dài thời gian trả lời chất vấn hoặc cho trả lời tại kỳ họp sau của HĐND tỉnh hoặc trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu đã chất vấn và Thường trực HĐND tỉnh.

8. Trong trường hợp đại biểu HĐND tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Chủ tịch HĐND tỉnh đưa ra HĐND thảo luận tại phiên họp toàn thể.

9. HĐND tỉnh ra Nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn khi xét thấy cần thiết.

10. Phiên chất vấn và trả lời chất vấn được truyền hình trực tiếp.

Điều 26. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thời gian nêu chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh do Chủ tọa phiên họp quyết định.

Chương VI

XEM XÉT, THÔNG QUA BÁO CÁO, ĐỀ ÁN, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Điều 27. Việc xem xét, thông qua các báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết tại kỳ họp thường lệ và kỳ họp cuối nhiệm kỳ thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

1. Tại kỳ họp thường lệ, HĐND tỉnh quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chủ trương, biện pháp để triển khai thực hiện ngân sách địa phương; quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; nghe Thường trực HĐND tỉnh báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, thông báo kết quả giám sát; nghe UBND tỉnh báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, báo cáo về kinh tế - xã hội, thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, báo cáo về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật và báo cáo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của cử tri; xem xét báo cáo hoạt động của các Ban của HĐND, UBND và báo cáo công tác của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục thi hành án dân sự tỉnh; xem xét báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; xem xét việc trả lời chất vấn và báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, HĐND tỉnh xem xét, thảo luận báo cáo công tác nhiệm kỳ của Thường trực HĐND tỉnh, Ban của HĐND, UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp. Báo cáo công tác cả nhiệm kỳ HĐND tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh chuẩn bị.

HĐND tỉnh có thể yêu cầu Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân, các Ban của HĐND tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh báo cáo về những vấn đề khác khi xét thấy cần thiết.

2. Theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra các báo cáo quy định tại Khoản 1 Điều này, trừ báo cáo của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh.

3. Ban của HĐND tỉnh có quyền từ chối thẩm tra báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết nếu cơ quan trình không gửi hồ sơ đầy đủ, đúng trình tự thủ tục theo luật định, thời gian quy định và báo cáo lý do với Thường trực HĐND tỉnh.

4. HĐND tỉnh xem xét, thảo luận báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết theo trình tự quy định tại Điều 85 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Điều 28. Báo cáo, đề án trình kỳ họp HĐND tỉnh

Các báo cáo, tờ trình, đề án trình bày tại kỳ họp dài trên 08 trang yêu cầu phải có báo cáo tóm tắt.

1. Đối với các báo cáo chính, thời gian trình bày tại kỳ họp theo quy định sau:

a) Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh khoảng 15-20 phút.

b) Báo cáo của UBND tỉnh:

- Báo cáo về kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh khoảng 20-30 phút.

- Báo tình hình thu chi ngân sách, dự toán, quyết toán khoảng 20-25 phút.

- Báo cáo về các công tác khác khoảng 10-15 phút.

c) Báo cáo của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh và các báo cáo khác khoảng 10-15 phút.

d) Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế, Dân tộc, Văn hóa – xã hội HĐND tỉnh: mỗi ban khoảng 10 -15 phút.

e) Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh khoảng 15 - 20 phút.

2. Tùy tình hình thực tế, chủ tọa kỳ họp quyết định các báo cáo và thời gian trình bày được đưa ra xem xét, thảo luận tại phiên họp toàn thể của kỳ họp HĐND tỉnh.

3. Người được phân công đọc các báo cáo, tờ trình, đề án dự thảo nghị quyết tại kỳ họp phải là cấp trưởng, nếu ủy quyền cho cấp phó yêu cầu phải báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước ngày khai mạc kỳ họp 05 ngày.

Điều 29. Trước và sau mỗi kỳ họp HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh tham gia tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri, báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp HĐND tỉnh.

Sau khi tiếp xúc cử tri các Tổ đại biểu HĐND tỉnh phối hợp với UBMTTQVN tỉnh, UBMTTQVN các huyện, thị xã họp để đưa ra những ý kiến, kiến nghị của cử tri xem xét giải quyết.

Chậm nhất là 5 ngày sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri, UBMTTQ Việt Nam tỉnh phải gửi đến Thường trực HĐND tỉnh bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở đơn vị mình ứng cử.

Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị hữu quan để nghiên cứu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và báo cáo với HĐND tỉnh về kết quả giải quyết.

Điều 30.

1. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND tỉnh, đại diện UBMTTQVN tỉnh trình HĐND tỉnh báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri toàn tỉnh trong cuộc vận động bầu cử đại biểu HĐND tỉnh. Tại các kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với UBMTTQVN tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri. Thường trực HĐND tỉnh giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri đã được gửi đến HĐND tỉnh tại kỳ họp trước.

2. Đại diện cơ quan Nhà nước, tổ chức, đơn vị hữu quan có trách nhiệm báo cáo trước HĐND tỉnh việc giải quyết các kiến nghị của cử tri tại kỳ họp trước.

3. Trong trường hợp cần thiết, HĐND tỉnh thảo luận và ra nghị quyết về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Chương VII

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO KỲ HỌP

Điều 31. Các điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh do Văn phòng HĐND tỉnh đảm nhiệm dưới sự chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 32: Kinh phí kỳ họp nằm trong Dự toán kinh phí hàng năm đã được HĐND tỉnh quyết định.

CHỦ TỊCH



Lê Diễn